

Số: /KH-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng 3 năm 2026

KẾ HOẠCH

Khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc cho người dân trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026 - 2030

Căn cứ Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09 tháng 9 năm 2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá nhằm tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân;

Căn cứ Nghị quyết số 282/NQ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW;

Căn cứ Chương trình hành động số 08-CTr/TU ngày 02 tháng 3 năm 2026 của Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09 tháng 9 năm 2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân;

Căn cứ Quyết định số 1415/QĐ-UBND ngày 16 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 282/NQ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ và Chương trình hành động số 08-CTr/TU ngày 02 tháng 3 năm 2026 của Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09 tháng 9 năm 2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân;

Nhằm tổ chức đồng bộ các hoạt động khám sức khỏe định kỳ, sàng lọc phát hiện sớm bệnh tật, quản lý sức khỏe Nhân dân; góp phần nâng cao chất lượng dân số, giảm gánh nặng bệnh tật, chi phí y tế và từng bước xây dựng hệ thống quản lý sức khỏe hiện đại, bền vững, phù hợp với tình hình thực tiễn công tác chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe Nhân dân trên địa bàn Thành phố;

Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc cho người dân trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026 - 2030, cụ thể:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Người dân được tiếp cận dịch vụ y tế có chất lượng, hướng tới chăm sóc sức khỏe toàn diện lấy phòng bệnh và phát hiện sớm làm trọng tâm. Từ năm 2026, người dân được tổ chức khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc ít nhất 01 lần/năm theo lộ trình; kết quả được cập nhật vào sổ/hồ sơ sức khỏe điện tử để quản lý sức khỏe theo vòng đời, góp phần giảm gánh nặng chi phí y tế. Việc hỗ trợ chi phí thực hiện theo quy định và theo từng nhóm đối tượng, nguồn kinh phí nêu tại Kế hoạch.

2. Mục tiêu cụ thể¹:

Đến năm 2030 đạt được các chỉ tiêu như sau:

- Phần đầu đạt 100% trẻ dưới 24 tháng tuổi được khám, sàng lọc, theo dõi và quản lý sức khỏe định kỳ theo quy định.
- Phần đầu đạt 100% người học tại các cơ sở giáo dục được khám sức khỏe định kỳ ít nhất 01 lần/năm.
- Phần đầu đạt 100% người lao động trong các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, khu công nghiệp, khu chế xuất được khám sức khỏe định kỳ và khám phát hiện bệnh nghề nghiệp theo quy định ít nhất 01 lần/năm; đối với người làm nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và các đối tượng ưu tiên khác theo quy định của pháp luật phải được khám ít nhất 06 tháng/lần.
- Phần đầu đạt 100% các nhóm đối tượng khác được khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc 01 lần/năm, bao gồm người dân không ký hợp đồng lao động hoặc không thuộc phạm vi quản lý của người sử dụng lao động như lao động tự do, buôn bán nhỏ, nông dân, ngư dân, nội trợ, người khuyết tật, các đối tượng bảo trợ xã hội theo quy định² và người dưới 18 tuổi không đi học.
- Phần đầu 100% người cao tuổi được khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc, phát hiện sớm bệnh không lây nhiễm.
- Tất cả các đối tượng sau khi được khám sức khỏe hoặc khám sàng lọc đều được lập hồ sơ theo dõi và cập nhật vào hồ sơ sức khỏe điện tử.

II. NỘI DUNG VÀ PHẠM VI TRIỂN KHAI

1. Đối tượng và lộ trình thực hiện

a) Năm 2026

- Trẻ em dưới 24 tháng tuổi.
- Người học tại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông (gọi tắt là học sinh) và người từ đủ 24 tháng tuổi đến dưới 18 tuổi không đi học.
- Người lao động làm việc theo hợp đồng lao động; người thử việc; người học nghề, tập nghề để làm việc cho người sử dụng lao động; Cán bộ, công chức, viên chức, người thuộc lực lượng vũ trang nhân dân ...theo quy định tại khoản 1, Điều 21, Luật An toàn, vệ sinh lao động năm 2015.
- Đối tượng bảo trợ xã hội và người đang được quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng tại cộng đồng và tại các cơ sở trợ giúp xã hội trên địa bàn Thành phố.
- Người cao tuổi từ đủ 60 tuổi trở lên.

b) Năm 2027-2030

- Tiếp tục thực hiện Kế hoạch đối với các nhóm đối tượng như năm 2026.
- Bổ sung đối tượng là người học đang theo học tại cơ sở giáo dục đại học và cơ sở giáo dục nghề nghiệp (gọi tắt là sinh viên).

¹ Hằng năm, Sở Y tế chủ trì, phối hợp các ngành, địa phương điều chỉnh các chỉ tiêu cho phù hợp lộ trình và tình hình thực tế của địa phương.

² Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội

- Bổ sung nhóm đối tượng khác: người dân không ký hợp đồng lao động hoặc không thuộc phạm vi quản lý của người sử dụng lao động như lao động tự do, buôn bán nhỏ, nông dân, ngư dân, nội trợ.

2. Đơn vị thực hiện

Là các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có giấy phép hoạt động với hình thức tổ chức là bệnh viện, phòng khám đa khoa, trạm y tế được Sở Y tế xác nhận đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe theo quy định.

Ưu tiên tổ chức tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nơi đăng ký khám bệnh, chữa bệnh ban đầu.

3. Địa điểm khám

Việc tổ chức khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc được thực hiện tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đã được Sở Y tế công bố đủ điều kiện theo quy định. Trường hợp cần thiết, có thể xin phép Sở Y tế để tổ chức khám lưu động ngoài cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. Việc bố trí địa điểm khám lưu động phải bảo đảm thuận tiện cho người dân, an toàn, đầy đủ trang thiết bị, vật tư y tế và nhân lực chuyên môn theo quy định hiện hành.

Đối với người lao động, học sinh, sinh viên, việc khám sức khỏe được tổ chức tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ điều kiện do người sử dụng lao động hoặc cơ sở giáo dục lựa chọn và ký hợp đồng tổ chức khám theo quy định.

Đối với các nhóm đối tượng còn lại, người dân được lựa chọn và thực hiện khám sức khỏe tại bất kỳ cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nào đủ điều kiện theo danh sách do Sở Y tế công bố, bảo đảm thuận lợi trong tiếp cận dịch vụ và phù hợp với điều kiện thực tế của từng địa bàn.

4. Nội dung khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc: thực hiện theo hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế và Sở Y tế, đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế và khả thi theo từng nhóm đối tượng.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp chính quyền

- Quán triệt đầy đủ quan điểm “*Sức khỏe là vốn quý nhất của mỗi người dân và của toàn xã hội*”; xác định công tác khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc và quản lý sức khỏe toàn dân là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của các cấp, các ngành.

- Người đứng đầu các Sở, ban, ngành Thành phố và Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu chịu trách nhiệm chỉ đạo tổ chức triển khai Kế hoạch trong phạm vi quản lý; đưa chỉ tiêu khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc vào chương trình, kế hoạch công tác hằng năm.

- Tăng cường phối hợp liên ngành trong tổ chức thực hiện; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai.

2. Đẩy mạnh công tác truyền thông, vận động Nhân dân

- Tăng cường tuyên truyền về mục tiêu, ý nghĩa và lợi ích của việc khám sức khỏe định kỳ, sàng lọc phát hiện sớm bệnh tật và quản lý sức khỏe toàn dân.

- Công khai thông tin về các cơ sở tham gia khám sức khỏe, nội dung khám theo nhóm tuổi, hình thức đăng ký và thời gian tổ chức khám.

- Phối hợp các cơ quan báo chí, truyền thông, tổ chức đoàn thể tuyên truyền, vận động người dân chủ động tham gia khám sức khỏe định kỳ.

- Phát động các hoạt động khám sức khỏe, sàng lọc, truyền thông sức khỏe hưởng ứng các ngày Lễ lớn trong năm: Ngày Sức khỏe Toàn dân (7/4); Ngày Người khuyết tật Việt Nam (18/4); Ngày Sức khỏe lao động và môi trường (7/5); Ngày truyền thống người cao tuổi Việt Nam (06/6); Ngày Dân số Thế giới (11/7); Ngày Quốc tế người cao tuổi (01/10); Ngày Quốc tế Người khuyết tật (03/12).

- Biểu dương, nhân rộng các mô hình hiệu quả, cách làm hay trong tổ chức khám sức khỏe và quản lý sức khỏe Nhân dân.

3. Tổ chức triển khai đồng bộ hoạt động khám sức khỏe định kỳ theo nhóm đối tượng

- Chỉ đạo các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và trạm y tế các phường, xã, đặc khu tổ chức khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc, tư vấn dinh dưỡng và quản lý sức khỏe cho người dân theo từng nhóm đối tượng quy định tại Kế hoạch (người lao động; học sinh, sinh viên; người cao tuổi; các đối tượng yếu thế; người lao động không có hợp đồng lao động và các nhóm đối tượng khác), bảo đảm tuân thủ đúng quy định chuyên môn, phù hợp độ tuổi, giới tính, yếu tố nguy cơ và đặc thù của từng nhóm.

- Tổ chức thực hiện linh hoạt các hình thức khám (tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; tại trường học, tại đơn vị sử dụng lao động hoặc khám lưu động khi cần thiết), bảo đảm thuận tiện cho người dân tiếp cận dịch vụ, không bỏ sót đối tượng theo danh sách rà soát của địa phương và các cơ quan, đơn vị quản lý.

4. Tạo lập hồ sơ sức khỏe điện tử cho người dân: xây dựng và triển khai nền tảng quản lý sức khỏe toàn dân, đảm bảo lưu trữ dữ liệu khám sức khỏe định kỳ của người dân nhằm quản lý, khai thác hiệu quả dữ liệu sức khỏe người dân theo vòng đời. Kết nối, liên thông với hồ sơ sức khỏe điện tử trên ứng dụng Công dân số Thành phố và kho dữ liệu của Ngành Y tế.

5. Bảo đảm nguồn lực triển khai thực hiện

- Huy động sự tham gia của các Sở, ban, ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội, doanh nghiệp, cơ sở y tế công lập và ngoài công lập trong tổ chức khám sức khỏe toàn dân.

- Bảo đảm đủ nhân lực y tế cho tuyến cơ sở; tăng cường hỗ trợ chuyên môn, luân phiên cán bộ y tế từ tuyến trên về tuyến dưới.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, tổ chức, đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu đề chỉ đạo, tổ chức triển khai, điều phối thực hiện lộ trình khám sức khỏe đã nêu trong kế hoạch trên phạm vi toàn Thành phố, đảm bảo gắn kết, lồng ghép chặt chẽ với các đề án, kế hoạch khác có liên quan.

- Chủ động triển khai kế hoạch trong phạm vi chức năng nhiệm vụ của Sở Y tế. Chủ trì phối hợp các sở, ban, ngành, đoàn thể, bảo hiểm xã hội nghiên cứu, xây dựng lộ trình nhóm đối tượng ưu tiên được Quỹ bảo hiểm y tế chi trả trong khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc.

- Hướng dẫn chuyên môn, nội dung gói khám sức khỏe, sàng lọc, quản lý sức khỏe theo từng nhóm đối tượng; ban hành các biểu mẫu, quy trình chuyên môn theo quy định.

- Chỉ đạo các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và cơ sở y tế tổ chức thực hiện hoạt động khám theo đúng hướng dẫn của Bộ Y tế và Sở Y tế; bảo đảm chất lượng chuyên môn, điều kiện về nhân lực, thiết bị y tế, kiểm soát nhiễm khuẩn và an toàn cấp cứu (đặc biệt khi khám lưu động); thực hiện nhập dữ liệu vào phần mềm do Sở Y tế xây dựng; trả kết quả khám, tư vấn, hướng dẫn khám chuyên khoa và chuyển tuyến theo quy định khi phát hiện các dấu hiệu bất thường.

- Chủ trì xây dựng và triển khai nền tảng quản lý sức khỏe toàn dân, đảm bảo lưu trữ dữ liệu khám sức khỏe định kỳ của người dân nhằm quản lý, khai thác hiệu quả dữ liệu sức khỏe người dân theo vòng đời. Kết nối, liên thông với hồ sơ sức khỏe điện tử trên ứng dụng Công dân số Thành phố và kho dữ liệu của ngành Y tế.

- Theo dõi, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Kế hoạch; tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố và Bộ Y tế định kỳ và đột xuất theo yêu cầu; báo cáo kết quả mô hình bệnh tật theo từng nhóm đối tượng.

2. Bảo hiểm xã hội Thành phố:

- Phối hợp Sở Y tế xây dựng gói dịch vụ được quỹ bảo hiểm y tế chi trả; đánh giá tác động tài chính đối với quỹ bảo hiểm y tế; tổ chức giám định chi phí; phân tích dữ liệu bệnh tật, dự báo chi phí;

- Tham mưu lộ trình thực hiện phù hợp, bảo đảm an toàn quỹ bảo hiểm y tế.

3. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì xây dựng dự toán kinh phí khám, kiểm tra sức khỏe cho học sinh và khám sức khỏe định kỳ cho sinh viên đang theo học tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn Thành phố; tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố bố trí nguồn kinh phí thực hiện thực hiện định kỳ hằng năm (theo năm học).

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục phối hợp Ngành Y tế bố trí địa điểm, phân luồng, bảo đảm an ninh trật tự và an toàn cho học sinh khi tổ chức khám sức khỏe tại cơ sở giáo dục.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục sức khỏe học đường; phối hợp với Ngành Y tế phát hiện sớm các trường hợp bất thường về sức khỏe, kịp thời tư vấn và chuyển tuyến điều trị theo quy định.

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục trên địa bàn rà soát, lập danh sách người học thuộc phạm vi quản lý để tổ chức khám, kiểm tra sức khỏe và khám sức khỏe định kỳ hằng năm; thông tin đầy đủ đến cha mẹ học sinh, người giám hộ theo quy định;

phối hợp với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong việc quản lý, cập nhật và khai thác hồ sơ sức khỏe học sinh, sinh viên.

- Phối hợp với Ngành Y tế tiếp nhận kết quả khám, kiểm tra sức khỏe người học trên phần mềm; bảo đảm bảo mật thông tin sức khỏe và dữ liệu cá nhân; sử dụng dữ liệu đúng mục đích, đúng thẩm quyền.

4. Sở Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan liên quan chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn Thành phố nghiêm túc thực hiện việc tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động theo quy định của pháp luật.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát việc chấp hành của người sử dụng lao động trong việc rà soát, lập danh sách đối tượng và tổ chức thực hiện khám sức khỏe định kỳ cho người lao động theo quy định tại khoản 1, Điều 21, Luật An toàn, vệ sinh lao động năm 2015.

- Phối hợp tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện; kịp thời báo cáo, tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố biện pháp xử lý đối với các trường hợp không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ chế độ khám sức khỏe định kỳ cho người lao động theo quy định.

5. Sở Văn hóa và Thể thao:

- Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các đơn vị liên quan tổ chức công tác thông tin, tuyên truyền về Kế hoạch khám sức khỏe định kỳ và khám sàng lọc cho người dân trên địa bàn Thành phố; tập trung tuyên truyền quyền lợi, trách nhiệm của người dân khi tham gia, lợi ích của việc phát hiện sớm bệnh tật và quản lý sức khỏe theo vòng đời, phù hợp với từng nhóm đối tượng và các cơ chế hỗ trợ theo quy định.

- Chỉ đạo các cơ quan báo chí, phát thanh, truyền hình của Thành phố; hệ thống thông tin cơ sở, truyền thanh các phường, xã, đặc khu phối hợp với các cơ quan thông tấn, báo chí đẩy mạnh tuyên truyền về ý nghĩa, lợi ích của việc khám sức khỏe định kỳ và khám sàng lọc, góp phần nâng cao nhận thức, khuyến khích người dân chủ động tham gia; đồng thời tuyên truyền, vận động các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp tạo điều kiện để người lao động tham gia khám sức khỏe, khám sàng lọc theo quy định.

6. Sở Khoa học và Công nghệ

- Phối hợp Sở Y tế triển khai các giải pháp công nghệ thông tin, chuyển đổi số phục vụ công tác khám sức khỏe định kỳ và khám sàng lọc cho người dân trên địa bàn Thành phố; bảo đảm tuân thủ kiến trúc chính quyền điện tử Thành phố, các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và quy định hiện hành về chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế.

- Phối hợp Sở Y tế trong việc tích hợp, kết nối và liên thông dữ liệu khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc vào kho dữ liệu dùng chung của Thành phố, phục vụ công tác quản lý, theo dõi, phân tích và hoạch định chính sách y tế.

7. Sở Tài chính: phối hợp Sở Y tế và các đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố bố trí nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch này theo quy định và theo phân cấp ngân sách hiện hành.

8. Ban Quản lý các khu chế xuất – Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh:

Tổ chức kiểm tra, giám sát việc chấp hành của người sử dụng lao động trong việc rà soát, lập danh sách đối tượng và tổ chức thực hiện khám sức khỏe định kỳ cho người lao động; phối hợp tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện và đề xuất biện pháp xử lý đối với các trường hợp không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ chế độ khám sức khỏe định kỳ cho người lao động làm việc tại các doanh nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý của Ban Quản lý các Khu chế xuất - Công nghiệp Thành phố theo quy định³.

9. Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu

- Đảm bảo nguồn kinh phí thực hiện đối với hoạt động khám sức khỏe toàn dân trên địa bàn theo lộ trình.

- Chịu trách nhiệm tổ chức triển khai Kế hoạch trên địa bàn quản lý; xây dựng kế hoạch cụ thể hằng năm, phân công rõ trách nhiệm cho các bộ phận chuyên môn, trạm y tế và các tổ chức có liên quan để tổ chức thực hiện hiệu quả.

- Giữ vai trò chủ lực, trực tiếp trong công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia khám sức khỏe định kỳ; chỉ đạo huy động sự tham gia của tổ dân phố, khu phố, ban điều hành khu dân cư, các tổ chức chính trị – xã hội tại cơ sở để tiếp cận từng hộ gia đình, từng nhóm đối tượng, hướng dẫn người dân đăng ký và tham gia khám sức khỏe theo kế hoạch.

- Chỉ đạo rà soát, lập và cập nhật danh sách các nhóm đối tượng trên địa bàn để tổ chức khám sức khỏe: người dưới 18 tuổi không đi học, người cao tuổi, các nhóm đối tượng khác như: người dân không ký hợp đồng lao động hoặc không thuộc phạm vi quản lý của người sử dụng lao động (lao động tự do, buôn bán nhỏ, nông dân, ngư dân, nội trợ,...) bảo đảm không bỏ sót đối tượng, ưu tiên các nhóm nguy cơ cao.

- Bố trí, huy động các điều kiện cần thiết tại địa phương (địa điểm, thời gian, lực lượng hỗ trợ) để tổ chức các đợt khám sức khỏe phù hợp với điều kiện thực tế của từng địa phương, tạo thuận lợi tối đa cho người dân tham gia.

- Theo dõi, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện trên địa bàn; kịp thời báo cáo khó khăn, vướng mắc; định kỳ tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện và báo cáo về Sở Y tế theo quy định.

10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố:

Phối hợp, hỗ trợ các Sở, ban, ngành, chính quyền các cấp và chỉ đạo các Đoàn thể thực hiện công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức của Nhân dân về việc khám sức khỏe, khám sàng lọc; tham gia xây dựng, giám sát và phản biện xã hội đối với việc thực hiện hoạt động khám sức khỏe, khám sàng lọc theo Kế hoạch.

³ Nghị định 35/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế

V. KINH PHÍ

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bảo đảm từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành, nguồn quỹ bảo hiểm y tế; nguồn tài trợ, viện trợ; các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

- Người sử dụng lao động chi trả kinh phí khám sức khỏe định kỳ cho người lao động thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định pháp luật về lao động, pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động

Trên đây là Kế hoạch khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc cho người dân trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026-2030. Đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện đảm bảo thiết thực, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế của từng đơn vị, địa phương; trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Y tế để tổng hợp, báo cáo, tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- TTUB: CT, các PCT;
- Ủy ban MTTQVN và các Đoàn thể TP;
- Các Sở, ban, ngành Thành phố;
- UBND các phường, xã, đặc khu (168);
- VPUB: CVP, các PCVP;
- Phòng: VX, KT, TH;
- Lưu: VT, (VX-L).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Thị Diệu Thúy